

Số: 255 /QĐ-CT

Hải Phòng, ngày 05 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện
theo cơ chế một cửa liên thông tại Trung tâm Xúc tiến Đầu tư,
Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 06/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng: Quyết định số 1919/2016/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng; Quyết định số 2782/2016/QĐ-UBND ngày 11/11/2016 về việc bổ sung việc thực hiện một số chức năng, nhiệm vụ cho Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng; Quyết định số 39/2017/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 1919/2016/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng tại Công văn số 42/TTXTĐT-HCTC&XT ngày 19/01/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông tại Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Giao Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng tổ chức thực hiện việc công khai, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông thuộc Danh mục được công bố tại Quyết định này.

Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng không thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / s

Nơi nhận:

- Văn phòng CP;
- TTU;
- TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Như Điều 4;
- C, PVP UBND TP;
- Báo HP; Đài PTTHHP;
- Công TTĐT TP;
- Các Phòng CV;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



DANH MỤC.

Thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông
đối với các dự án không sử dụng nguồn vốn đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công,
nằm ngoài các khu công nghiệp và các dự án khác do Ủy ban nhân dân thành phố giao Trung tâm
Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch là đầu mối giải quyết trên địa bàn thành phố
(Kèm theo Quyết định số 255/QĐ-CT ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

LĨNH VỰC XÂY DỰNG (14 THỦ TỤC)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ (06 THỦ TỤC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực kinh doanh bất động sản (01 thủ tục)					
1	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản đối với dự án do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định việc đầu tư	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng	Không có	- Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014 - Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ
II. Lĩnh vực nhà ở và công sở (02 thủ tục)					
1	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở theo quy định tại Khoản 5, Khoản 6, Điều 9 của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	Trong thời hạn 21 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng	Không có	- Luật Nhà ở năm 2014 - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
2	Lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại đối với trường hợp quy định tại Khoản 2, Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng	Không có	- Luật Nhà ở năm 2014 - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng
III. Lĩnh vực quy hoạch xây dựng (03 thủ tục)					
1	Cấp Giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố quản lý	Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng	2.000.000 đồng/ 01 giấy phép	- Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 - Luật Xây dựng năm 2014 - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ - Quyết định số 1437/2017/QĐ-UBND ngày 06/6/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng
2	Phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố	- Khu vực đô thị, khu chức năng đặc thù: Không quá 23 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng	Thực hiện theo Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng	- Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 - Luật Xây dựng năm 2014 - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ - Quyết định số 1437/2017/QĐ-UBND ngày 06/6/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có).	Căn cứ pháp lý
		<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực nông thôn: Không quá 17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 			
3	<p>Phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Khu vực đô thị, khu chức năng đặc thù: Không quá 23 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Khu vực nông thôn: Không quá 17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ 	<p>Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng</p>	<p>Thực hiện theo Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 - Luật Xây dựng năm 2014 - Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ - Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ - Quyết định số 1437/2017/QĐ-UBND ngày 06/6/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG (08 THỦ TỤC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực xây dựng (06 thủ tục)					
1	Cấp giấy phép xây dựng (Bao gồm: giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình đối với công trình cấp I, II; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài)	Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng	100.000đồng /giấy phép (đối với công trình)	- Luật Xây dựng năm 2014 - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng - Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 08/9/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng
2	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	- Điều chỉnh giấy phép xây dựng: Không quá 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng:	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng	100.000đồng /giấy phép (đối với công trình)	- Luật Xây dựng năm 2014 - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ - Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ - Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng - Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 08/9/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		Không quá 03 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
3	Thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh (quy định tại Điểm b, Khoản 5, Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP)	Tính từ ngày cơ quan thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Không quá 20 ngày đối với dự án nhóm A; - Không quá 14 ngày đối với dự án nhóm B; - Không quá 10 ngày đối với dự án nhóm C.	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng	Thực hiện theo Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	- Luật Xây dựng năm 2014 - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ - Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ - Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng - Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng
4	Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công/thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) (quy định tại Điều	Không quá 14 ngày kể từ ngày cơ quan thẩm định nhận đủ	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải	Thực hiện theo Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày	- Luật Xây dựng năm 2014 - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	S, Điều 10, Điều 13 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Điều 11 và Điều 12 Thông tư số 18/2016/TT-BXD)	hồ sơ hợp lệ	Phòng	10/11/2016 của Bộ Tài chính	- Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ - Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng - Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng
5	Thẩm định thiết kế/thiết kế điều chỉnh (quy định tại Điểm b, Khoản: 1, Điều 26 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP)	Tính từ ngày cơ quan thẩm định nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - Đối với công trình cấp II và cấp III: không quá 20 ngày; - Đối với các công trình còn lại: không quá 14 ngày.	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng	Thực hiện theo Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Luật Xây dựng năm 2014 - Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ - Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ - Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng - Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng
6	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách	Không quá 07 ngày kể từ khi kết thúc kiểm	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải	Không có (chi phí để thực hiện được tính trong tổng	- Luật Xây dựng năm 2014 - Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ - Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành ¹	tra (Trong trường hợp chủ đầu tư phải thực hiện giải trình, khắc phục các tồn tại; thời hạn nêu trên được tính từ khi chủ đầu tư hoàn thành các tồn tại này).	Phòng	mức đầu tư và do Chủ đầu tư thanh toán theo thực tế)	

II. Lĩnh vực nhà ở và công sở (02 thủ tục)

1	Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Nhà ở năm 2014 - Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ - Thông tư số 20/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ (trưởng Bộ Xây dựng
---	--	---	--	----------	--

¹ Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc phạm vi thực hiện tại Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
2	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, thuê mua ²	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng	Không có	- Luật Nhà ở năm 2014 - Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ - Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng

LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ (29 THỦ TỤC)

I. CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ (18 THỦ TỤC)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA QUỐC HỘI (01 THỦ TỤC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội	152 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng	Không có	- Luật Đầu tư năm 2014 - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

² Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, thuê mua đối với các dự án thuộc phạm vi thực hiện tại Trung tâm Xúc tiến Đầu tư.

**B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
(02 THỦ TỤC)**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	49 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng	Không có	- Luật Đầu tư năm 2014 - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
2	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	47 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng	Không có	- Luật Đầu tư năm 2014 - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

**C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
(02 THỦ TỤC)**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện quyết định chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng	28 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng	Không có	- Luật Đầu tư năm 2014 - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
2	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối	18 ngày kể từ ngày nhận đủ	Trung tâm Xúc tiến Đầu	Không có	- Luật Đầu tư năm 2014 - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày

	với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng	hồ sơ hợp lệ	tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng		12/11/2015 của Chính phủ - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
--	--	--------------	---	--	--

D. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ (13 THỦ TỤC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng	Không có	- Luật Đầu tư năm 2014 - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
2	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	02 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng	Không có	- Luật Đầu tư năm 2014 - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
3	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư. (bao gồm các nội dung: địa điểm thực hiện	07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương	Không có	- Luật Đầu tư năm 2014 - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	<i>dự án đầu tư, diện tích đất sử dụng, mục tiêu quy mô dự án đầu tư, vốn đầu tư, tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn; thời hạn hoạt động dự án; tiến độ thực hiện dự án; ưu đãi, hỗ trợ đầu tư (nếu có) và các điều kiện đối với nhà đầu tư) trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chi trương đầu tư)</i>	lệ	mại, Du lịch thành phố Hải Phòng		- Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
4	Chuyển nhượng dự án đầu tư	- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với thủ tục thay đổi nhà đầu tư đối với dự án đầu tư hoạt động theo Giấy chứng nhận	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng	Không có	- Luật Đầu tư năm 2014 - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>đăng ký đầu tư và thuộc không diện quyết định chủ trương đầu tư.</p> <p>- Trong thời hạn 20 ngày (bao gồm 14 ngày và 06 ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với thủ tục thay đổi nhà đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>- Trong thời</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		hạn 31 ngày (bao gồm 17 ngày và 14 ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với thủ tục thay đổi nhà đầu tư đối với dự án đầu tư hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ			
5	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đầu tư năm 2014 - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	chức kinh tế		thành phố Hải Phòng		18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
6	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng	Không có	- Luật Đầu tư năm 2014 - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
7	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	03 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của nhà đầu tư	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng	Không có	- Luật Đầu tư năm 2014 - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
8	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	02 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của nhà đầu tư	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng	Không có	- Luật Đầu tư năm 2014 - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
9	Giãn tiến độ đầu tư	10 ngày kể từ ngày nhận được đề xuất của nhà đầu tư	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng	Không có	- Luật Đầu tư năm 2014 - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
10	Tạm ngừng hoạt động của	Ngay khi	Trung tâm	Không có	- Luật Đầu tư năm 2014

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	dự án đầu tư	tiếp nhận	Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng		- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
11	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	Ngay khi tiếp nhận	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng	Không có	- Luật Đầu tư năm 2014 - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015
12	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng	Không có	- Luật Đầu tư năm 2014 - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
13	Góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng	Không có	- Luật Đầu tư năm 2014 - Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ - Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

II. ĐẤU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ³ (11 THỦ TỤC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Cung cấp và đăng tải thông tin về đấu thầu trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất	- Cung cấp, đăng tải thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; + Kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư; danh sách ngân; kết quả lựa chọn nhà đầu tư; danh mục (thông tin) dự án có sử dụng đất: Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày văn bản được	Bên mời thầu	Đăng tải thông báo mời sơ tuyển; thông báo mời thầu 300.000 đồng/gói, dự án/thứ tiếng (chưa bao gồm 10% VAT – Phụ lục III Thông tư liên tịch số 07/2015/TT-LT-BKHĐT-BTC)	- Luật Đấu thầu năm 2013 - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ - Thông tư liên tịch số 07/2015/TT-LT-BKHĐT-BTC của liên Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính - Thông tư số 16/2016/TT-BKHĐT ngày 16/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

³ Trưng Lãm Xúc tiến Đầu tư thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực đấu thầu đối với việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		ban hành + Thông báo mời sơ tuyển; thông báo mời thầu; thông báo hủy, gia hạn, điều chỉnh, đính chính các thông tin đã đăng tải: theo tiến độ tổ chức lựa chọn nhà đầu tư + Kết quả mở thầu đối với đấu thầu qua mạng: không quá 02 giờ sau thời điểm đóng thầu; + Văn bản quy phạm			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ sở pháp lý
		<p>pháp luật về đấu thầu: trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được văn bản</p> <p>+ Thông tin xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu: trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được quyết định xử lý vi phạm</p> <p>- Cung cấp, đăng tải thông tin</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ sở pháp lý
		<p>trên Báo Đấu thầu; + Thông báo mời sơ tuyển; thông báo mời thầu: tối thiểu 05 ngày làm việc trước ngày dự kiến phát hành hồ sơ + Danh sách ngân; kết quả lựa chọn nhà thầu; tư; thông tin xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu; trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày văn bản được</p>			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		ban hành + Thông báo hủy, gia hạn, điều chỉnh, đính chính các thông tin đã đăng tải: tối thiểu 02 ngày làm việc trước ngày dự kiến đăng tải			
2	Thẩm định hồ sơ mời sơ tuyển trong lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất	- 30 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình đối với thẩm định hồ sơ mời thầu - 20 ngày kể từ ngày nhận được	Đơn vị thẩm định, cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu được tính bằng 0,01% tổng mức đầu tư nhưng tối thiểu là 10.000.000 đồng và	- Luật Đấu thầu năm 2013 - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ - Thông tư số 16/2016/TT-BKHĐT ngày 16/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		đầy đủ báo cáo thẩm định đối với phê duyệt hồ sơ mời thầu		tối đa là 50.000.000 đồng	
3	Phát hành hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất	Phát hành sau 3 ngày kể từ ngày đầu tiên đăng tải thông báo mời sơ tuyển, thông báo mời thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc Báo Đấu thầu, gửi thư mời thầu đến trước thời điểm đóng thầu	Bên mời thầu	Không có	- Luật Đấu thầu năm 2013 - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ - Thông tư số 16/2016/TT-BKHĐT ngày 16/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
4	Làm rõ hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu	- Đối với làm rõ hồ	Bên mời thầu, Nhà	Không có	- Luật Đấu thầu năm 2013 - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	câu trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất	sơ mời sơ tuyển: Nhà đầu tư gửi văn bản đề nghị đến bên mời thầu tối thiểu 5 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu để xem xét, xử lý - Đối với làm rõ hồ sơ mời thầu: Nhà đầu tư gửi văn bản đề nghị đến bên mời thầu tối thiểu 5 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng	đầu tư		17/3/2015 của Chính phủ - Thông tư số 16/2016/TT-BKHĐT ngày 16/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		thâu đề xem xét, xử lý			
5	Sửa đổi hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất	Quy định rõ tại Bảng dữ liệu của hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu (tối thiểu là 10 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu)	Bên mời thầu gửi quyết định sửa đổi kèm theo những nội dung sửa đổi hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đến các nhà đầu tư đã mua hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu	Không có	- Luật Đấu thầu năm 2013 - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ - Thông tư số 16/2016/TT-BKHĐT ngày 16/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
6	Làm rõ hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất trong lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất	Quy định tại Bảng dữ liệu trong hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ đề xuất	Bên mời thầu	Không có	- Luật Đấu thầu năm 2013 - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ - Thông tư số 16/2016/TT-BKHĐT ngày 16/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
7	Mở thầu trong lựa chọn nhà	Không quy	Bên mời thầu	Không có	- Luật Đấu thầu năm 2013

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất	định			- Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ - Thông tư số 16/2016/TT-BKHĐT ngày 16/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
8	Thẩm định kết quả đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển trong lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất	- 30 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình duyệt đối với thẩm định hồ sơ dự sơ tuyển - 20 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ báo cáo thẩm định đối với phê duyệt kết quả sơ tuyển	Đơn vị thẩm định, cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Chi phí thẩm định kết quả sơ tuyển được tính bằng 0,01% tổng mức đầu tư nhưng tối thiểu là 10.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng	- Luật Đấu thầu năm 2013 - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ - Thông tư số 16/2016/TT-BKHĐT ngày 16/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
9	Thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu trong lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất	- 30 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình duyệt	Đơn vị thẩm định, cơ quan nhà nước có thẩm quyền	Chi phí thẩm định đối với từng nội dung về hồ sơ mời thầu, hồ sơ	- Luật Đấu thầu năm 2013 - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ - Thông tư số 16/2016/TT-BKHĐT ngày 16/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		đối với thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu - 20 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ báo cáo thẩm định đối với phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu		yêu cầu được tính bằng 0,02% tổng mức đầu tư nhưng tối thiểu là 5.000.000 đồng và tối đa là 100.000.000 đồng	và Đầu tư
10	Mời thầu, gửi thư mời thầu trong lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất	Không quy định	Bên mời thầu	300.000 đồng/gói/thứ tiếng. (chưa bao gồm 10% VAT – Phụ lục III Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC)	- Luật Đấu thầu năm 2013 - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ - Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08/9/2015 của liên Bộ; Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính - Thông tư số 16/2016/TT-BKHĐT ngày 16/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
11	Thẩm định danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật trong lựa chọn Nhà	30 ngày kể từ ngày nhận được	Đơn vị thẩm định, cơ quan nhà nước có	Không có	- Luật Đấu thầu năm 2013 - Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất	đầy đủ hồ sơ trình đối với thẩm định danh sách nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật	thẩm quyền		- Thông tư số 16/2016/TT-BKHĐT ngày 16/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (14 THỦ TỤC)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ (11 THỦ TỤC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực đất đai (06 thủ tục)					
1	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người	Không quá 14 ngày làm việc không kể thời gian giải phóng mặt bằng, thời gian	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng	Không có	- Luật Đất đai năm 2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo ⁴ , người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	thực hiện các thủ tục xác định nghĩa vụ tài chính			Tài nguyên và Môi trường
2	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan có thẩm quyền đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Không quá 10 ngày làm việc.	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng	Không có.	- Luật Đất đai năm 2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường
3	Thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng	Không quá 07 ngày làm việc đối với từng bước thực hiện thủ tục hành chính.	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng	Không có	- Luật Đất đai năm 2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

⁴ Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cơ sở tôn giáo.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
4	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức, cơ sở tôn giáo ³ , tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người Việt Nam ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Không quá 07 ngày làm việc.	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng	Không có	- Luật Đất đai năm 2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường
5	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất,	Không quá 14 ngày làm việc kể thời gian giải phóng mặt bằng, thời gian thực hiện các thủ tục xác định	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng	Không có	- Luật Đất đai năm 2013 - Luật Đầu tư năm 2014 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

³ Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của cơ sở tôn giáo

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo ⁶ , người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	nghĩa vụ tài chính			
6	Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế	05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ không tính thời gian người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính.	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng	Lệ phí địa chính: 50.000 đồng/ 1 hồ sơ	- Luật Đất đai năm 2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
II. Lĩnh vực môi trường (05 thủ tục)					
1	Thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường	- Thời gian thẩm định: 20 ngày làm việc kể từ	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch	4.500.000 đồng đối với dự án có tính chất phức tạp.	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 - Luật Khoáng sản năm 2010 - Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ

⁶ Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư, trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là cơ sở tôn giáo.

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. - Thời gian phê duyệt: 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ điều kiện phê duyệt	thành phố Hải Phòng	quy mô lớn, thuê chuyên gia cấp trên thẩm định; Phí thẩm định: 4.000.000 đồng đối với các dự án còn lại	- Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ - Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ - Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường - Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường - Quyết định số 1488/2008/QĐ-UBND ngày 09/9/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng
2	Thẩm định và phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	- Thời gian thẩm định: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. - Thời gian phê duyệt: 14 ngày làm	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng	4.500.000 đồng đối với dự án có tính chất phức tạp, quy mô lớn, thuê chuyên gia cấp trên thẩm định; Phí thẩm định:	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 - Luật Khoáng sản năm 2010 - Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ - Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ - Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ điều kiện phê duyệt		4.000.000 đồng đối với các dự án còn lại.	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường - Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Quyết định số 1488/2008/QĐ-UBND ngày 09/9/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng
3	Thẩm định và phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian thẩm định: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - Thời gian phê duyệt: 10 ngày làm việc kể từ ngày chủ dự án hoàn thiện hồ sơ sau thẩm định 	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng	Không có	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 - Luật Khoáng sản năm 2010 - Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ - Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ - Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ - Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
4	Thẩm định và phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt)	- Thời gian thẩm định: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ. - Thời gian phê duyệt: 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đủ điều kiện phê duyệt	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng	4.500.000 đồng đối với dự án có tính chất phức tạp, quy mô lớn, thuê chuyên gia cấp trên thẩm định; Phí thẩm định: 4.000.000 đồng đối với các dự án còn lại.	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 - Luật Khoáng sản năm 2010 - Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ - Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ - Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ - Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường - Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường - Quyết định số 1488/2008/QĐ-UBND ngày 09/9/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng
5	Thẩm định và phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác	- Thời gian thẩm định: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng	Không	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 - Luật Khoáng sản năm 2010 - Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ - Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	<i>động môi trường không cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt)</i>	lệ - Thời gian phê duyệt: 10 ngày làm việc kể từ ngày chủ dự án hoàn thiện hồ sơ sau thẩm định			- Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ - Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (03 THỦ TỤC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực đất đai (02 thủ tục)					
1	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (không kể thời gian xin ý kiến tham vấn)	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng	Không	- Luật Đất đai năm 2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	ngoại, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao				
2	Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không bao gồm thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất, thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng	Lệ phí địa chính: 100.000 đồng/giấy	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Đất đai năm 2013 - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường - Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường
II	Lĩnh vực môi trường (01 thủ tục)				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn thực hiện	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại, Du lịch thành phố Hải Phòng	Không có	- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 - Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ - Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường